**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY HỌC KÌ I (2020 - 2021)**

MÔN: ***NGỮ VĂN LỚP BẢY THEO CÔNG VĂN 3280 VÀ THÔNG TƯ 26 CỦA BỘ GIÁO DỤC***

♣♣♣♣

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT CT** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **TUẦN 1**(Từ 07 đến 12/9/2020) | 1 - 234 | Cổng trường mở ra Mẹ tôiCuộc chia tay của những con búp bê  | Cả 6 bài Tích hợp thành 1 chủ đề |
| **TUẦN 2**(Từ 14 đến 19/9/2020) | 5678 | Cuộc chia tay của những con búp bêLiên kết trong văn bản.Bố cục trong văn bảnMạch lạc trong văn bản |
| **TUẦN 3**(Từ 21 đến 26/9/2020) | 9101112 | Những câu hát về tình cảm gia đình (dạy bài 1 và 4 ) Bài 2 và 3 khuyến khích học sinh tự đọcNhững câu hát về tình yêu quê hương, đất nước, con người (dạy bài 1 và 4)Bài 2 và 3 khuyến khích học sinh tự đọcTừ ghépTừ láy  |  |
| **TUẦN 4**(Từ 28/9 đến 03/10/2020) | 131415 **16** | Những câu hát than thân (dạy bài 2, 3) + Những câu hát châm biếm (dạy bài 1 và 2 )*Bài 1 Những câu hát than thân khuyến khích học sinh tự đọc**Bài 3 và 4 Những câu hát châm biếm khuyến khích học sinh tự đọc*Đại từLuyện tập Kiểm tra thường xuyên – Viết – 30 phút |  |
| **TUẦN 5**(Từ 05 đến 10/10/2020) | 17181920 | Quá trình tạo lập văn bảnLuyện tập tạo lập văn bản.Sông núi nước NamLuyện tập |  |
| **TUẦN 6**(Từ 12 đến 17/10/2020) | 212223 24 | Phò giá về kinhTìm hiểu chung về văn biểu cảm.Từ Hán Việt + Từ Hán Việt (tt)*Khuyến khích học sinh tự đọc phần I/69 và II/83,84**Tích hợp thành một bài: tập trung vào phần II,III (bài Từ Hán Việt); phần I (bài Từ Hán Việt - tiếp theo)*Đặc điểm văn bản biểu cảm |  |
| **TUẦN 7**(Từ 19 đến 24/10/2020) | 252627 28 | Bánh trôi nướcĐề văn biểu cảm và cách làm bài văn biểu cảm.Luyện tập cách làm văn bản biểu cảmTiết đọc sách ( Tiết học tại thư viện) |  |
| **TUẦN 8**(Từ 26 đến 31/10/2020) |  29 303132 | Qua Đèo Ngang.Quan hệ từBạn đến chơi nhàChữa lỗi về quan hệ từ*Buổi chiều đứng ở phủ Thiên Trường trông ra (Thiên Trường vãn vọng) – Khuyến khích học sinh tự đọc**Sau phút chia li (trích Chinh phụ ngân khúc) – Khuyến khích học sinh tự đọc* |  |
| **TUẦN 9**(Từ 02 đến 07/11/2020) | 33  343536 | Cách lập ý của bài văn biểu cảm.Cảnh khuyaRằm tháng giêng.Từ đồng nghĩa |  |
| **TUẦN 10**(Từ 09 đến 14/11/2020) | 37 38 39 - 40 | Luyện nói: Văn biểu cảm về sự vật, con ngườiTừ trái nghĩaKIỂM TRA GIỮA KỲ |  |
| **TUẦN 11**(Từ 16 đến 21/11/2020) | 41 - 4243 - 44 | Tiếng gà trưa Một thứ quà của lúa non: Cốm |  |
| **TUẦN 12**(Từ 23 đến 28/11/2020) | 45464748 | Các yếu tố tự sự, miêu tả trong văn biểu cảmTừ đồng âm.Cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học*(Chọn ngữ liệu phù hợp hơn để dạy)*Trả bài kiểm tra giữa kì |  |
| **TUẦN 13**(Từ 30/11 đến 05/12/2020) | 495051 **52** | Thành ngữ. Mùa xuân của tôi.Điệp ngữ.Kiểm tra thường xuyên – Viết – 30 phút |  |
| **TUẦN 14**(Từ 07 đến 12/12/2020) | 53 - 5455 - 56 | Sài Gòn tôi yêuLuyện nói: Phát biểu cảm nghĩ về tác phẩm văn học.*Bài ca Côn Sơn (Côn Sơn ca) – Khuyến khích học sinh tự đọc* |  |
| **TUẦN 15**(Từ 14 đến 19/12/2020) | 57 58 59 60 | Chơi chữHướng dẫn đọc thêm: Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh (Tĩnh dạ tứ)Luyện tập sử dụng từ.Luyện tập.Xa ngắm thác núi Lư (Vọng Lư sơn bộc bố) – Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| **TUẦN 16**(Từ 21 đến 26/12/2020) | 61 62 - 6364 | Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê.Ôn tập tác phẩm trữ tình. Làm thơ lục bát |  |
| **TUẦN 17**(Từ 28/12/2020 đến 02/01/2021) | 656667 68 | Ôn tập văn biểu cảmÔn tập văn biểu cảmChuẩn mực sử dụng từ; Chương trình địa phương phần Tiếng Việt. Bài ca nhà tranh bị gió thu phá – Khuyến khích học sinh tự đọc |  |
| **TUẦN 18**(Từ 04 đến 09/01/2021) |  | KIỂM TRA HKI |  |

**TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY**

Giáo viên bám sát kế hoạch giảng dạy theo thống nhất:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TUẦN** | **THỜI GIAN** | **GHI CHÚ** |
| 1 | 1 | Từ 07/9/2020 đến 12/9/2020 |  |
| 2 | 2 | Từ 14/9/2020 đến 19/9/2020 |  |
| 3 | 3 | Từ 21/9/2020 đến 26/9/2020 |  |
| 4 | 4 | Từ 28/9/2020 đến 03/10/2020 |  |
| 5 | 5 | Từ 05/10/2020 đến 10/10/2020 |  |
| 6 | 6 | Từ 12/10/2020 đến 17/10/2020 |  |
| 7 | 7 | Từ 19/10/2020 đến 24/10/2020 |  |
| 8 | 8 | Từ 26/10/2020 đến 31/10/2020 |  |
| 9 | 9 | Từ 02/11/2020 đến 07/11/2020 |  |
| 10 | 10 | Từ 09/11/2020 đến 14/11/2020 |  |
| 11 | 11 | Từ 16/11/2020 đến 21/11/2020 |  |
| 12 | 12 | Từ 23/11/2020 đến 28/11/2020 |  |
| 13 | 13 | Từ 30/11/2020 đến 05/12/2020 |  |
| 14 | 14 | Từ 07/12/2020 đến 12/12/2020 |  |
| 15 | 15 | Từ 14/12/2020 đến 19/12/2020 |  |
| 16 | 16 | Từ 21/12/2020 đến 26/12/2020 |  |
| 17 | 17 | Từ 28/12/2020 đến 02/01/2021 |  |
| 18 | 18 | Từ 04/01/2021 đến 09/01/2021 |  |

Lưu ý: Có một số hoạt động chung của nhà trường, ngày nghỉ lễ theo quy định... lớp bị mất tiết sẽ được giáo viên dạy bù vào tiết học tiếp theo (không có tình trạng cắt xén hoặc bỏ bài của chương trình quy định)

**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ BỘ MÔN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN****HỆ SỐ 1** | **KIỂM TRA ĐỊNH KỲ****HỆ SỐ 2** | **KIỂM TRA ĐỊNH KỲ****HỆ SỐ 3** |
| **MIỆNG** | **VIẾT** | **KIỂM TRA GIỮA KỲ** | **KIỂM TRA HKI** |
| **2 CỘT** | **2 CỘT** |

**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - MIỆNG - 2 CỘT**

* Vấn đáp (Kiến thức bài cũ đã được học trước đó - theo phân môn)
* Điểm tập (Bài học, bài soạn)
* Điểm cộng (Tham gia phong trào ”Văn hay Chữ tốt”; xây dựng bài mới; thuyết trình, hoạt động nhóm; kiến thức mở rộng, vận dụng cuộc sống, thực tiễn; giải bài tập tại lớp, về nhà; luyện tập viết đoạn văn, văn bản; luyện nói; tiết đọc sách...)

**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - VIẾT - 2 CỘT**

* Thời gian làm bài: 30 phút (Không kể thời gian phát đề)
* Giáo viên báo trước cho Học sinh: Giới hạn kiến thức, cấu trúc đề, hướng dẫn học sinh làm bài (trước 1 tuần - theo kế hoạch giảng dạy)
* Giới hạn đề: 2 văn bản, 2 nội dung kiến thức tiếng Việt, 2 chủ đề viết đoạn văn hoàn chỉnh
* Cấu trúc đề: Văn bản – 4 điểm

 Tiếng Việt – 2 điểm

 Đoạn văn – 4 điểm

* Hướng dẫn Học sinh làm bài cụ thể: Cách trả lời các câu hỏi (Có câu dẫn)

 Viết đoạn văn hoàn chỉnh (Hình thức, nội dung cần đạt)

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ - HỆ SỐ 2 - KIỂM TRA GIỮA KỲ**

* Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian phát đề)
* Giáo viên báo trước cho Học sinh: Giới hạn kiến thức, cấu trúc đề, hướng dẫn học sinh làm bài (trước 1 tuần - theo kế hoạch giảng dạy)
* Giới hạn đề: 2 văn bản, 2 nội dung kiến thức tiếng Việt, 2 chủ đề viết văn bản hoàn chỉnh
* Cấu trúc đề: Văn bản – 3 điểm

 Tiếng Việt – 1 điểm

 Làm văn – 6 điểm

* Hướng dẫn Học sinh làm bài cụ thể: Cách trả lời các câu hỏi (Có câu dẫn)

 Viết văn bản hoàn chỉnh (Hình thức, nội dung cần đạt)

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ - HỆ SỐ 3 - KIỂM TRA HKI**

**(Theo đề của Phòng Giáo dục)**

**CỤ THỂ**

**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - VIẾT - 2 CỘT**

**(LẦN 1 – TUẦN 4)**

Kiến thức gồm:

* Văn bản: ”Mẹ tôi”, ”Cuộc chia tay của những con búp bê”
* Tiếng Việt: ”Từ ghép”, ”Từ láy”
* Đoạn văn: Suy nghĩ về

 Tình cảm gia đình

 Tình yêu quê hương đất nước

**KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN - HỆ SỐ 1 - VIẾT - 2 CỘT**

**(LẦN 2 – TUẦN 13)**

 Kiến thức gồm:

* Văn bản: ”Tiếng gà trưa”, ”Mùa xuân của tôi”
* Tiếng Việt: ”Từ đồng âm”, ”Thành ngữ”
* Đoạn văn: Biểu cảm về

 Tình bà cháu qua bài thơ ”Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh

 Tình cảm của tác giả Vũ Bằng dành cho mùa xuân qua văn bản ”Mùa xuân của tôi”

**KIỂM TRA ĐỊNH KỲ - HỆ SỐ 2 – KIỂM TRA GIỮA KỲ**

**(TUẦN 10)**

Kiến thức gồm:

* Văn bản: ”Qua Đèo Ngang”, ”Bạn đến chơi nhà”
* Tiếng Việt: ”Từ đồng nghĩa”, ”Từ trái nghĩa”
* Làm văn: Nêu cảm nhận của em về

 Tình bạn qua văn bản ”Bạn đến chơi nhà” của Nguyễn Khuyến

Hình ảnh Bác Hồ qua hai bài thơ ”Cảnh khuya” và ”Rằm tháng giêng”

Lưu ý: Khi cho học sinh kiểm tra lại để cải thiện điểm (ở tuần kế tiếp liền kề, giới hạn kiến thức không thay đổi). Điểm được lấy là điểm bình quân các lần kiểm tra đó (học sinh tự do đăng ký với giáo viên làm kiểm tra lại để cải thiện điểm của mình).